TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (Gọi tắt là H1). Địa chỉ: B B, đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái B, chức vụ: Giám đốc H1. Địa chỉ: 8 L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/5/2024). Ông Nguyễn Thái B ủy quyền lại cho chị Võ Thị Yến N, sinh năm 1999, chức vụ: Chuyên viên Ngân hàng (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/10/2024); có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2024, trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn H1, trình bày: Ngày 07/4/2021, H1 ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với bà Nguyễn Thị Mỹ H, hạn mức 50.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 30/7/2024, bà Nguyễn Thị Mỹ H còn nợ H1 số tiền 107.083.670 đồng, trong đó nợ gốc 46.119.143 đồng, lãi 23.592.364 đồng, phí 37.372.163 đồng. Nay H1 yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả khoản nợ trên đồng thời, tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký sau ngày 30/7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) nhưng bà H vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trả cho nguyên đơn H1 số tiền vay còn nợ gốc, lãi, phí mà các bên thỏa thuận theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Tòa án đã thông báo cho bị đơn các thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng họ không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà H1 đưa ra nên H1 không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của BLTTDS.

[4] Xét việc H1 yêu cầu bà H trả số tiền vay còn nợ và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ, là có căn cứ, phù hợp

với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, các Điều 100, 102, 103 và 107 của Luật Các tổ chức tín dụng, nên chấp nhận. Bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, buộc bà H phải trả cho H1 toàn bộ số tiền vay còn nợ 107.083.670 đồng (Trong đó, gốc 46.119.143 đồng, lãi 23.592.364 đồng, phí 37.372.163 đồng.) và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết cho đến khi trả nợ xong.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 144 và 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bà H phải chịu toàn bộ án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, số tiền 5.354.000 đồng. Trả lại cho H1 tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 100, 102, 103 và 107 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả (thanh toán) cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền vay còn nợ tính đến ngày 30/7/2024 là 107.083.670 (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi) đồng (Trong đó, gốc 46.119.143 đồng, lãi 23.592.364 đồng, phí 37.372.163 đồng.) và tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày 30/7/2024, theo thỏa thuận đã ký trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 07/4/2021, cho đến khi trả xong nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H chịu 5.354.000 (Năm triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

3.2. Trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.677.000 đồng theo Biên lai số 0014363 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2025); đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú